

Bản án số: 69/2026/HS-PT

Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Trần Thanh Tông

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Trung T, sinh ngày 15/4/1982 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã D, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành N, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1945; vợ Ngô Thị N1, sinh năm 1990; con 01 người, sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 145/2009/HSPT ngày 26-8-2009 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đã xử phạt Trần Trung T 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 31-8-2011 được đặc xá và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2025, đến ngày 30/3/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Trung T: Luật sư Nguyễn Tuấn T1 – Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị hại và 01 người liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, bị cáo Trần Trung T kinh doanh vé cáp treo, bị thua lỗ và cần tiền trả nợ. Ngày 23-02-2025, bị cáo T mang xe ô tô biển số 70A-468.60 do bà Ngô Thị N1 (vợ của bị cáo T) đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe đến Khách sạn B thuộc khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh do bà Phan Thị H làm chủ, thế chấp vay của bà H số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay 07 ngày, kể từ ngày 23-02-2025.

Đến hạn trả nợ vay, bị cáo T không có tiền trả, nên bị bà H đòi tiền nhiều lần. Bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển số 70A-468.60 do bà H đang quản lý. Khoảng 01 giờ ngày 19-3-2025, bị cáo T mang theo chìa khóa phụ của xe ô tô biển số 70A-468.60 và thuê xe honda ôm đi đến Khách sạn B, lợi dụng Khách sạn không đóng cửa, không có người trông coi, bị cáo T lén lút lấy xe ô tô biển số 70A-468.60 chạy đến khu vực xã D, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bà H phát hiện xe ô tô biển số 70A-468.60 bị mất, nên trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 28-3-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 xe ô tô biển số 70A-468.60 trị giá là 600.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 596/KL-KTHS ngày 09-5-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chữ ký, chữ viết cần giám định mang tên “Trần Trung T” trên tờ giấy tập học sinh có tiêu đề “Giấy mượn tiền”, đề ngày 23-2-2025 (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh trên 01 (một) “Bản tự khai/Bản tường trình” đề ngày 19-3-2025; 01 (một) “Bản tự khai/Bản tường trình” đề ngày 20-3-2025, đứng tên Trần Trung T, sinh năm 1982, ngụ địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (Ký hiệu M01, 01) là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTN-P2 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Tây Ninh, đã xét xử:

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 12/02/2026, bị cáo Trần Trung T kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Trung T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Trung T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như án sơ thẩm đã xét xử. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, Luật sư còn phân tích nguyên nhân, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội, về hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn. Bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới khung hình phạt, mong Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/02/2026 bị cáo Trần Trung T có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy:

Trước đó, bị cáo Trần Trung T đã thế chấp và giao 01 xe ô tô biển số 70A-468.60, nhãn hiệu KIA loại SELTOS, màu sơn trắng do bà Ngô Thị N1 là vợ của bị cáo đứng tên Giấy đăng ký xe cho bà Phan Thị H quản lý tại Khách sạn B do bà H làm chủ, thuộc khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh để vay số tiền 200.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 19/3/2025, tại khách sạn B bị cáo T lợi dụng Khách sạn không đóng cửa, không có người trông coi xe, nên đã dùng 01 chìa khóa Remote do bị cáo quản lý để khởi động máy xe, rồi chiếm đoạt và điều khiển xe ô tô biển số 70A-468.60 đi đến khu vực xã D, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 600.000.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản như trên của bị cáo là thể hiện sự lén lút đối với bà H là người đang quản lý tài sản, nên bị cáo T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội và không oan cho bị cáo.

[2.2] Về quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Qua xem xét nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo 12 năm tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận thành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52, nên có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét, đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa, cùng với quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung T. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Trần Trung T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Tây Ninh.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2025.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Trung T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/3/2026 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Trung T không phải chịu án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 11 (02);
- VKSND Khu vực 11 (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm